

Số: 06/2020/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 11 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản P, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Ông Lò Văn A, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản P1, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị H (vợ ông Lò Văn A). Địa chỉ: Bản P1, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Ông Hoàng Văn T và ông Lò Văn A, bà Hoàng Thị H thống nhất thoả thuận số tiền ông Lò Văn A, bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho ông Hoàng Văn T theo hợp đồng mua phân bón ngày 02/5/2016 là 302.912.000 đồng tiền gốc.

Ông A, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 302.912.000 đồng cho ông T làm 06 đợt theo lộ trình:

- Ngày 30/6/2020 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/12/2020 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/6/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/12/2021 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/6/2022 trả số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 30/12/2022 trả số tiền 52.912.000 đồng.

Nếu ông A, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền tại bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận trên thì ông T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền ông A, bà H có trách nhiệm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 11/5/2020) cho đến khi thi hành án xong, ông A, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Hoàng Văn T, ông Lò Văn A và bà Hoàng Thị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga